

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1033/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Phương Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Ông Dương Văn Quí

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Quỳnh Như – Thư ký tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 499/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/5/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 209/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Th (có mặt)

Địa chỉ: X ấp T, xã Th, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Tô Thanh T (vắng mặt)

Địa chỉ: X ấp T, xã Th, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th trình bày:*

Bà Th và ông Tô Thanh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 25/11/2015 tại UBND xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng bà Th chung sống hạnh phúc tại gia đình chồng ở xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn. Sau đó, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay tranh cãi và xúc phạm nhau, vợ chồng không hòa hợp về tính tình. Đến năm 2018, mâu thuẫn giữa bà Th và ông T trầm trọng hơn vì ông T không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình. Bà Th vì thương con, không muốn gia đình tan vỡ nên nhiều lần nói chuyện, khuyên nhủ ông T tu chí làm ăn, chăm lo gia đình nhưng không có kết quả. Từ tháng 5/2020, bà Th và ông T đã sống ly thân, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà Th nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và mỗi người đều có cuộc sống riêng nên bà Th yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Th và ông T có 01 con chung tên Tô Nhã U (sinh ngày 10/02/2017). Hiện tại trẻ U đang sống cùng ông T và gia đình bên nội, cuộc sống của bé đang ổn định nên bà Th giao ông T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tô Nhã U, bà Th cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Tô Thanh T vắng mặt, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thủ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Th .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Toà án đã triệu tập, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Tô Thanh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 239, quyền số 02/2015 ngày 25/11/2015 do Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông T là hôn nhân hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của bà Th : Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông T không cung cấp lời khai, không giao nộp chứng cứ, không đưa ra ý kiến, yêu cầu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bà Th để làm cơ sở giải quyết vụ án. Theo như lời khai của bà Th thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và trở nên trầm trọng từ năm 2018 do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, bà Th và ông T sống ly thân tháng 5/2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không có liên hệ với nhau, mỗi người đều sống cuộc sống riêng của mình. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng ông T vẫn không đến Tòa án tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về sống chung với nhau. Hiện nay, bà Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân của bà Th và ông T đang ở trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho bà Th được ly hôn với ông T.

[6] Về con chung: Bà Th và ông T có 01 con chung tên Tô Nhã U (sinh ngày 10/02/2017). Hiện tại trẻ U đang sống cùng ông T và gia đình bên nội, cuộc sống của bé đang ổn định nên việc bà Th yêu cầu giao ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng và ông T không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Th cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đồng/tháng, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng. Bà Th chịu toàn bộ án phí, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a Khoản 5; điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn với ông Tô Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Tô Nhã U (sinh ngày 10/02/2017) cho ông Tô Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Kim Th cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đồng/tháng (ba triệu đồng/tháng), thi hành ngay khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Tô Thanh T cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Kim Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai

được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Th phải nộp án phí ly hôn là 300.000đồng, và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng mà bà Th đã nộp theo biên lai số AA/2019/0077971 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Th phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng, thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Các đương sự;
- VKSND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND xã Thới Tam Thôn, H.Hóc Môn;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Phương Nam**